**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**TẬP 98**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*”.

Mời xem “Đại kinh Khoa chú” trang 327; xem từ hàng thứ tư, khoa đề: “Viễn siêu Nhị thừa”. Mời xem Kinh văn, Kinh văn chỉ có một câu: “Vượt xa địa vị Thanh Văn, Bích Chi Phật”. Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “Vượt xa địa vị Thanh Văn, Bích Chi Phật; nhập pháp môn, không, vô tướng, vô nguyện”. Đoạn kinh này nằm trong bản Đường dịch, nói rõ lai lịch, xuất xứ của lời văn. Chú giải của Niệm lão bảo: “Hai câu này lại khen ngợi thật đức của các vị Đại sĩ trong hội, sở giác thù thắng”, thù thắng vượt xa.

Thanh Văn tức là A La Hán, Bích Chi Phật là Duyên Giác; vượt xa các ngài. Thanh Văn, Bích Chi Phật, thông thường hợp lại thì được gọi là hàng Tiểu thừa. Thanh Văn là A La Hán, nhờ âm thanh thuyết pháp của Phật mà khai ngộ, nên được xưng là Thanh Văn. Bích Chi là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là Duyên Giác, hoặc là Độc Giác; Phật có nghĩa là Giác. Xưng là Duyên Giác, Bích Chi Phật đều là mang cái ý này, các ngài không nhất định là phải nghe được Phật pháp. Những vị này ở vào hàng Tiểu thừa nhưng cực kỳ thông minh, thiện căn sâu dày, thường không cần phải nghe pháp. Nhiều khi chỉ cần nhìn thấy những hiện tượng trong đại tự nhiên, cũng có chỗ lãnh ngộ, hốt nhiên đại ngộ; có thể đoạn sạch được tập khí kiến tư phiền não. Cho nên, công phu tu học của các ngài vượt hẳn A La Hán. A La Hán chỉ mới đoạn được kiến tư, chứ chưa đoạn được tập khí; còn các ngài có thể đoạn được tập khí kiến tư phiền não.

Ở Tứ Thánh Pháp Giới, từ trên tính xuống như Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật, A La Hán thì các ngài ở vào hàng thứ ba; còn từ dưới tính lên, thì các ngài ở vị trí thứ hai. Trong những cấp bậc này, các ngài đã đoạn được tập khí kiến tư phiền não rồi. Nâng địa vị lên, thành Pháp giới Bồ Tát trong Thập Pháp giới. Do đây liền biết, kinh Đại thừa thường nói về Tam thừa Bồ Tát; Biệt giáo là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, đều là nằm trong Pháp giới này. Các ngài đã đoạn sạch sẽ kiến tư phiền não, lẫn tập khí kiến tư phiền não. Ở trong tầng thứ này, thứ các ngài cần phải đoạn là trần sa phiền não. Đoạn được trần sa phiền não rồi; trần sa là phân biệt, kiến tư là chấp trước. Cho nên, kiến tư phiền não đoạn được rồi, thì đắc tâm thanh tịnh. Trên Đề kinh chúng ta bảo là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, cũng tức là tâm thanh tịnh mà Tiểu thừa chứng được.

Đại thừa tu học, bất kể là dùng phương pháp gì, cái này chúng ta nhất định phải biết. Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp; bất kỳ một pháp môn nào đều có thể giúp chúng ta tu hành chứng quả; đều có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, chứng Bồ đề. Phật pháp tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong vô lượng pháp môn, kể cả hết thảy pháp thế xuất thế gian; pháp thế xuất thế gian là một loại phương tiện thiện xảo mà Phật dùng để giáo hóa chúng sanh, không được chấp trước vào đó. Vì sao? Vì pháp là bình đẳng. Có cao thấp thì coi như không bình đẳng rồi, bạn vĩnh viễn không thể nhập môn; cho nên, không hề có cao thấp. Nếu chúng ta muốn hỏi, học theo Kito giáo, có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc được không? Học Islam giáo, có thể thành Phật không? Có thể, đó đều là một loại pháp môn. Bất luận là pháp môn nào, chỉ cần chuyên. Chữ “chuyên” này chính là chỉ cần bạn “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Chỉ cần bạn niệm suốt một bộ kinh, niệm đến nhất tâm bất loạn, niệm đến đại triệt đại ngộ, đều có thể “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đây là Phật pháp chân chính.

Nếu như chúng ta có thành kiến, pháp môn này thù thắng, pháp môn kia có sự sai biệt thì môn nào môn nấy đều bị tắc nghẽn hết, bạn không thể chứng quả được. Tại sao vậy? Vì bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước; thậm chí mà nói, bạn vẫn còn khởi tâm động niệm. Thế nào là Phật? Phật là tự nhiên, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị; sự xúc chạm của thân căn, ý niệm của ý căn. Ý niệm phân biệt của ý thức thứ sáu, ý niệm chấp trước của Mạt na thức thứ bảy, cùng với ý niệm chủng tử được lưu lại trong a lại da, đây đều là giả; không một thứ nào là thật. Triệt để buông xả, bạn liền viên mãn chứng đắc Phật quả. Tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật không có khởi tâm động niệm. Cho nên, chân thật dụng công nằm ở đâu? Chính là trong cuộc sống thường ngày. Từ sớm đến tối, mắt thấy, tai nghe; mắt ở trong sắc trần mà dụng công, tai ở trong thinh trần mà dụng công. Nếu như trong thoáng chốc mà học không khởi tâm, không động niệm, chúng ta sẽ làm không được. Vì sao? Vì khởi tâm động niệm mình không biết, thì bạn làm sao có thể nắm bắt được? Cái chúng ta có thể đinh chắc, chính là cái mà chúng ta đã biết về nó như phân biệt, chấp trước thì biết, nhưng khởi tâm động niệm thì không biết. Hiện tượng khởi tâm động niệm sờ sờ ngay trước mắt, bởi vì tần số của nó quá cao, tốc độ quá nhanh; mắt chúng ta theo không kịp, tai nghe không kịp nổi. Ở ngay trước mắt nhưng không thấy, ở ngay trước mắt nhưng không nghe, đây là chân tướng sự thật.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta cái chân tướng này, mọi hiện tượng đều là hư huyễn. Thật vậy, còn cái chân thật thì vĩnh viễn bất động. Chân như, ở nơi nào mới thấy được điều này? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của hết thảy chư Phật Như Lai. Gọi là Nhất chân Pháp giới, nó khác hẳn với Thập Pháp giới. Nó chỉ có duy tâm sở hiện, nó là do Pháp tánh biến hiện ra; là tự nhiên, nó không có sanh-diệt. Thập Pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, lại thêm vào một cái duy thức sở biến. Thập Pháp giới, Lục đạo luân hồi là do tâm hiện thức biến; Nhất chân Pháp giới chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Vì sao? Các Ngài đã chuyển Tám thức thành Tứ trí rồi; các ngài là thuần chân không có hư dối. Hôm nay, chúng ta cũng là thật nhưng lại mang theo một cái hư vọng; mang theo Tám thức, năm mươi mốt tâm sở, thế thì liền biến thành Lục đạo phàm phu. Lục đạo phàm phu, nhìn thấy hết thảy hiện tượng đều là có sanh có diệt. Không sanh không diệt thì sao? Không sanh không diệt thì chẳng nhìn thấy. Không sanh không diệt cùng với sanh-diệt hợp lại với nhau, tôi xin lấy một ví dụ, cái này rất khó hiểu. Chẳng hạn như chúng ta đối diện với hình ảnh trong ti vi. Màn hình ti vi khi chúng ta bật nó lên, màn hình là một mảng trắng tinh, cái gì cũng không có. Đấy chính là cái thật sự, nó chính là tâm hiện. Khi chúng ta nhấn nút chọn kênh, hình ảnh liền hiện ra, đây chính là Thập Pháp giới. Thập Pháp giới có sanh có diệt, bạn xem hiện tượng dao động. Hiện nay là truyền hình kỹ thuật số, một giây sanh-diệt bao nhiêu lần? Là 100 lần, cũng tức là nói cái sắc tướng dao động. Trên màn hình ti vi có tần suất là 1/100 giây, chúng ta nhìn thấy dường như rất chân thật, nhìn không ra mảy may có chút tỳ vết nào.

Chúng ta đã từng xem loại hình điện ảnh thuở trước, điện ảnh thời đó là điện ảnh dùng chuyển động hình ảnh mà tạo thành. Đây là một cuốn phim điện ảnh, là dạng dùng liên kết các hình ảnh lại với nhau mà thành, cứ từng tấm từng tấm nối nhau. Một giây có bao nhiêu tấm vậy? Ống kính của máy chiếu đóng mở bao nhiêu lần? Cứ một lần mở thì chiếu một tấm lên màn hình. Sau đó đóng lại, rồi lại mở ra, chiếu lên tấm thứ hai; tốc độ của nó là một giây 24 tấm. Bạn xem, chúng ta ở ngay trước màn hình nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu như là 1/24 giây, chúng ta có thấy được rõ không? Nhìn không rõ. Chúng ta đem cuốn phim này, cuốn phim này là cuốn phim điện ảnh, 24 tấm; chúng ta bôi đen hết chỉ chừa lại một tấm, chỉ để lại một tấm thôi. Sau đó bỏ vào trong máy chiếu rồi cho chiếu lên màn hình, chúng ta có thấy gì không? Thấy rồi. Thấy được cái gì? Chỉ có một tia sáng xẹt qua. Trong ánh sáng ấy có cái gì không? Không thấy rõ, chỉ nhìn thấy một tia sáng lóe lên một cái rồi thôi. Đây chính là tốc độ phản ứng của mắt chúng ta, nó không theo kịp tốc độ của ánh sáng; vì nó quá nhanh, chúng ta không thấy được. Vậy phải làm thế nào chúng ta mới có thể thấy được? 1/2 giây cũng tức là 12 tấm, là trong 0.5 giây. Trong 0.5 giây có 12 tấm, nửa giây thì xẹt một cái là qua rồi. Có thấy chưa? Thấy rồi. Có hình ảnh mờ mờ, hình như có người, hình như có nhà cửa, hình như có cây cối, chỉ có được một khái niệm rất mơ hồ. Nhưng trong một giây thì thấy rất rõ, trong nửa giây thì lại mơ hồ. 1/24 giây thì chỉ thấy được một tia sáng, nhưng các vị phải biết. Trong tia sáng đó có cả một hình ảnh hoàn chỉnh, chỉ là chúng ta không thấy.

Hiện nay, chúng ta ngồi tàu hỏa siêu tốc như tuyến đường sắt cao tốc Đài Loan, chạy với vận tốc 300km/h; với vận tốc như vậy, một giờ nó chạy được 300 cây số. Chúng ta từ trong cửa sổ nhìn thấy người bên ngoài bến tàu, khi xe khởi động chạy, khi đạt đến vận tốc 300km/h, chúng ta chỉ nhìn thấy một hình ảnh đang di chuyển. Trong đó, dường như có người nhưng người đó dáng dấp ra làm sao thì hoàn toàn chẳng nhìn rõ. Những người ngồi xe như chúng ta, đều có kinh nghiệm này. Biết rằng đây là cái gì? Là pháp sanh-diệt. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một khảy móng tay có bao nhiêu lần sanh-diệt? Là 32 ức trăm ngàn niệm, đây chính là ý niệm. Trăm ngàn, một trăm lần của một ngàn là mười vạn, là 32 ức nhân với mười vạn. Cái tần suất này nhanh đến dường nào, nhân ra được con số là 320 ngàn tỷ. Trong một khảy móng tay, một giây búng được bao nhiêu lần? Người có sức khỏe tốt, thanh niên trai tráng, người trẻ tuổi, tốc độ búng nhanh có thể búng được bảy lần; 320 ngàn tỷ nhân với 7, 3 lần 7…..vậy là 2.100 ngàn tỷ, trong một giây. Nó chính ngay trước mắt, mọi hiện tượng trước mắt đều là từ đây mà phát sinh. Vậy thì có hiện tượng nào là thuộc về mình đây? Không có, ta không hề tồn tại.

Minh tâm kiến tánh rồi mới tìm lại được cái ta chân thật. Vì sao? Vì nó không có hiện tượng sanh-diệt. Cho nên, nó là chân tâm, tức là mọi thứ do tự tánh biến hiện ra đều là thật; còn khi thông qua a lại da thì bị biến đổi rồi. A lại da sẽ biến đổi nó, a lại da chính là sanh-diệt. Theo như cách nói của Bồ Tát Di Lặc, một giây có hơn 2.100 ngàn tỷ. Sự việc này chính sờ sờ ngay trước mắt, từ sớm đến tối trước giờ chưa từng ngừng nghỉ qua. Chúng ta mê ngay trong đó, nên chẳng biết chút gì, đem cái này cho là thật. Cho nên, kinh Kim Cang có nói: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Không hề biết toàn là giả, lấy đâu ra có thật. Lời này trong kinh Kim Cang, còn bao gồm cả cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Cõi Thật Báo không có hiện tượng sanh-diệt, nhưng nó có hiện tượng ẩn và hiện. Có duyên thì nó nổi lên, sanh khởi ra. Không duyên, khi duyên biến mất thì cũng không thấy nó đâu nữa, nó là duyên khởi.

Cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai, hiện ra bằng cách nào? Tức là Bồ Tát tu hành, tu đạt đến “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” liền có cảm. Đối với Pháp thân Như Lai trong cõi Thường Tịch Quang liền có cảm. Nhờ cái “cảm” này, Phật liền có ứng. Cái “ứng” này chính là hiện ra cõi Thật Báo. Cùng với những vị Bồ Tát này, các Bồ Tát minh tâm kiến tánh ở cùng một cảnh giới, nên Phật hiện ra cảnh giới này để giúp cho họ. Đoạn trừ tập khí vô thủy vô minh, đoạn sạch tập khí rồi thì cõi Thật Báo cũng biến mất. Không còn thấy cõi Thật Báo nữa, mà thấy cái gì? Là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là một mảng quang minh tạng sáng chói. Trong quanh minh ấy, cái gì cũng không có; không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Không thể nói nó “vô”, vì sao? Vì hễ gặp duyên là nó có thể hiện, không có duyên thì nó không hiện; gặp duyên là có thể hiện. Vị Bồ Tát nào tu đến minh tâm kiến tánh, nó liền hiện; chưa đạt đến minh tâm kiến tánh nó sẽ không hiện. Cho nên, Đại thừa giáo gọi cảnh giới này là “chân không”. Nơi ấy, nhập không, vô tướng, vô nguyện tam muội. Người nào có thể nhập vào cảnh giới này? Là bậc minh tâm kiến tánh như Huệ Năng Đại sư. Lúc Ngài minh tâm kiến tánh, có nói ra năm câu. Năm câu này chính là miêu tả về tự tánh, Ngũ Tổ nghe rồi liền ấn chứng cho Ngài, không sai; y bát truyền trao cho Ngài. Ngài nhập không, vô tướng, vô nguyện, tam muội.

Vô nguyện, vô tướng là tất cả đều không chấp trước, biết rằng “phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng”. Nhập “không”-không là lý, là lý thể; vô tướng, vô nguyện, là tự thọ dụng, cũng là tha thọ dụng. Nếu như phải miễn cưỡng mà phân thì vô tướng là tự thọ dụng, còn vô nguyện là tha thọ dụng. Vô tướng tức là vô trụ được nói trong kinh Kim Cang, vô nguyện chính là sanh tâm “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”. Sanh tâm vì sao gọi là vô nguyện? Vì không chấp trước. Cho nên, không, vô tướng, vô nguyện là một mà ba, tuy ba mà một; phân ra thì có ba, hợp lại thì chính là một sự việc. Trong không có vô tướng, vô nguyện; trong vô tướng có không và vô nguyện; trong vô nguyện lại có không và vô tướng. Chân thật hòa nhập vào nhau rồi. Nếu như nhập không mà không có vô tướng với vô nguyện, thì đó là ngoại đạo, là “ác thú không”; là cõi Trời Vô Tưởng nằm trong Tứ Thiền, chưa ra khỏi Sáu nẻo luân hồi. Bồ Tát Đại thừa “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”. Trong tâm, tâm chân thật là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trong tâm có chút mảy mún chấp trước, có chút mảy may phân biệt thì không còn “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Bạn là Lục đạo phàm phu, cái bạn dùng là tâm sanh-diệt, là Tám thức, năm mươi mốt tâm sở. Tám thức, năm mươi mốt tâm sở dùng được chánh, là Tứ Thánh Pháp Giới. Dùng sai trái, dùng một cách tà vạy thì là Lục đạo luân hồi.

Hiện nay người có thể dùng được chánh, không lệch không tà rất ít. Đó là gì? Đó là thật sự hành ngay nơi giới-định-huệ. Ngay nơi Đạo thành Phật, ta dùng là vọng tâm nhưng hoàn toàn y giáo phụng hành. Trì giới, tu định, khai huệ, đây là dùng vọng tâm mà tu chân tâm, là con đường mà mỗi người tu hành nhất định phải trải qua. Bạn nhất định phải đi qua nó, nhưng có biết bao người không vượt qua nổi. Đó là do đi lệch vào tà đạo, họ không đến được với đường ngay nẻo chánh. Nếu đi đúng đường thì đã đến nơi rồi, họ sẽ là Phật của Thập Pháp giới. Thiên Thai Đại sư PHán Giáo gọi là Tương Tự Tức Phật. Tại sao vẫn chưa thừa nhận các ngài là Phật thật, mà chỉ là tương tự mà thôi? Bởi vì các ngài vẫn còn dùng a lại da, tức là vẫn còn khởi tâm động niệm. Không có phân biệt chấp trước, không có chấp trước là tâm thanh tịnh; không có phân biệt là tâm bình đẳng. Hai cái tâm này đều không chấp trước. Tâm thanh tịnh, bình đẳng khởi tác dụng chính là trí huệ. Trí huệ là thứ vốn có sẵn trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Đồng học học Phật nhất định phải ghi nhớ điều này.

Bên ngoài không có trí huệ, hướng ngoại tìm cầu toàn là tri thức. Tri thức khác hoàn toàn với trí huệ. Trí huệ là thứ vốn đầy đủ trong tự tánh, tri thức thì không phải, chẳng giống với trí huệ. Tri thức là thứ mà vọng tâm có thể cầu được, thứ mà nhà khoa học ngày nay sử dụng chính là tri thức. Họ cũng có thể phát hiện bí mật của vũ trụ, nhưng họ nói không có được rõ cho lắm. Họ không có được thọ dụng, họ chỉ biết như vậy mà thôi chứ không có được thọ dụng Tam tế tướng của a lại da. Hiện tượng vật chất thuộc một trong số đó, đã được nhà khoa học giải đáp rồi. Vật chất rốt cuộc là cái gì? Nhà khoa học đã khám phá ra. Hiện tượng mà họ nói, giống hệt như những gì được nói trong kinh Phật. Những nhà khoa học này, họ cũng rất bội phục. Họ đã mất 400 năm, cứ từng đời nối tiếp nhau nghiên cứu, đến nay mới làm sáng tỏ vấn đề. Vậy mà Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, đã giảng giải rất rõ ràng rồi. Cho nên, thầy Phương Đông Mỹ nói, Phật pháp Đại thừa là triết học cao cấp.

Hiện nay, chúng ta biết, Phật pháp không những là triết học cao cấp mà còn là khoa học cao cấp; là khoa học, triết học đỉnh cao; nó nằm trong kinh giáo Đại thừa. Nhưng Bồ Tát chứng đắc nên có được thọ dụng, sáu loại thần thông xuất hiện. Nhà khoa học chứng đắc, nhưng sáu loại thần thông không thể xuất hiện, họ vẫn chưa có được thọ dụng. Cho nên, học Phật phải dùng phương pháp cũ, không thể dùng phương pháp khoa học của hiện nay. Dùng phương pháp khoa học chỉ có thể có được tri thức trong kinh Phật, trí huệ biến thành tri thức. Tri thức có tính giới hạn, còn có di chứng về sau, không thể giải quyết mọi vấn đề. Giải quyết tất cả mọi vấn đề, nhất định phải có trí huệ. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói rất hay: “Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng Như Lai”, là bình đẳng cả. Cho nên, tốt hơn hết là chẳng có gì đáng để kiêu ngạo. Phật không có tâm ngạo mạn, vì sao? Biết rằng thần thông, trí huệ, đạo lực của Ngài, hết thảy chúng sanh đều có đủ trong tự tánh. Chỉ là do tự tánh của nhà khoa học bị mê rồi, nên không khởi tác dụng. Tự tánh của Phật là “giác” nên khởi được tác dụng. Người giác ngộ có thể chê cười người mê hoặc không? Nếu có ý niệm đó khởi lên thì coi như người đó mê rồi. Cho nên, bản thân chúng ta phải rất cẩn thận dè chừng. Một ý niệm sai lầm, đồng nghĩa bản thân mê rồi nên không biết. Sau đó càng mê càng sâu, nên tạo tác ác nghiệp mà không hay biết gì; cho rằng bản thân mình đang làm thiện. Sau cùng đọa Địa ngục A Tỳ, hối hận không kịp, đã muộn màng mất rồi. Học Phật nhất định phải mang những lý niệm quan trọng này, cắm gốc trong tâm chúng ta, phải tin sâu không nghi. Do đó, bí quyết không có gì khác, ngoài việc chính là buông xả.

Đời này của tôi rất cảm kích thầy tôi, Chương Gia Đại sư. Vào ngày đầu tiên gặp mặt tôi liền thỉnh giáo với Lão nhân gia ngài, Ngài đã truyền bí quyết này cho tôi, chính là: “Nhìn cho thấu, buông cho xuống”. Nhìn thấu là hiểu rõ được chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu; chẳng hạn như ngày nay trong kinh Phật có nói: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng; tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”. Chúng ta đối với điều này phải khẳng định, không được có hoài nghi. Người xưa đã chứng được, khế nhập vào cảnh giới ấy mới không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng ta hiện nay không phải, chúng ta hiện giờ tôn trọng đối với Phật, kính ngưỡng đối với Phật. Biết rằng, Phật nhất định không bao giờ vọng ngữ; chữ chữ, câu câu của Phật đều là sự thật. Hoài nghi, đó là do căn tánh hèn kém của chúng ta, đó không phải thiện căn. Có cái căn tánh hạ liệt này là một chướng ngại vô cùng lớn; chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại việc tăng tiến công phu của chúng ta. Phật chẳng có chút khác biệt gì với chúng ta cả, chỉ do chúng ta đang mê, còn Ngài thì giác ngộ rồi. Ngoại trừ điểm này ra, thì chẳng có khác biệt nào cả. Tất cả những gì Ngài có thì chúng ta đều có đủ. Tất cả những gì Ngài không có là những điều tà ác. Đó là do chúng ta mê hoặc, nên đã bóp méo mất trí huệ với đức tướng của tự tánh; đem Nhất chân Pháp giới biến thành Sáu nẻo luân hồi.

Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng là pháp sanh-diệt. Sau khi chân thật minh bạch mới biết, cuộc đời của một con người hay nhiều đời nhiều kiếp; chính bản thân mình phải chịu trách nhiệm 100%, chẳng liên quan đến bất kỳ ai. Phật có độ cho chúng ta không? Phật không có độ chúng sanh, Phật độ không nổi chúng sanh. Nếu như có thể độ thì mỗi người chúng ta đều thành Phật hết rồi, quyết định phải dựa vào tự độ. Phật có ân đức đối với chúng ta, chỉ là dạy chúng ta tự độ. Vì sao? Nghiệp nhân, quả báo là do chính mình tạo ra; chỉ có bản thân mình mới có thể giải quyết được vấn đề; dựa vào người khác thì không thể. Người khác chỉ có thể giúp bạn tăng thượng duyên, Ngài chỉ có thể giúp bạn một điều này. Bản thân bạn không chịu đứng lên thì cũng hết cách, có kéo cũng chẳng nhúc nhích nổi. Bản thân mình chịu đứng dậy, người khác kéo một cái cũng cảm thấy rất nhẹ nhàng. A Di Đà Phật nơi Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chính là người giúp chúng ta kéo một tay, kéo đến Thế Giới Cực Lạc; đến cõi Cực Lạc liền thành Phật. Bạn không chịu đến Thế Giới Cực Lạc, thì Ngài cũng bó tay hết cách với chúng ta. Chẳng có cách gì để giúp chúng ta được, niệm Phật chỉ là kết pháp duyên với Ngài mà thôi, đời này không thể có được thọ dụng.

Nếu như chân thật muốn đến Thế Giới Cực Lạc, bản thân mình phải chịu buông xả. Buông xả cái gì? Đầu tiên là buông xả những nhu cầu vật chất trong cuộc sống, buông bỏ tham dục, buông bỏ sân hận, buông bỏ ngu si, buông bỏ ngạo mạn, buông bỏ hoài nghi. Đặc biệt là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, chúng ta hiện nay dùng Bổn hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Hải Hiền Lão hòa thượng đã tác chứng cho chúng ta, chứng minh bộ này là chân kinh. Mỗi một câu, mỗi một chữ trong kinh này, đều là lời do đức Thích Ca Mâu Ni thuyết ra. Có người nói, kinh là không được quyền hội tập. Pháp sư Hoành Lâm tuyên bố, tuyên bố: Ngay trong Đại tạng kinh, kể từ khi kinh Phật truyền vào Trung Quốc; khi Trung Quốc bắt đầu cho phiên dịch thì đã có hội tập rồi, người thuở đó đã áp dụng phương pháp này. Lúc đó không gọi là hội tập mà gọi là hợp kinh; hợp các kinh lại với nhau nên bảo là hợp kinh. Hợp kinh tức là hội tập, như Kinh Tứ Thập Nhị Chương là do trích lục từ trong rất nhiều kinh điển, hợp lại với nhau. Ví dụ về hội tập có quá nhiều rồi, không sao kể xiết. Sao có thể nói không được hội tập được! Chỉ có điều hội tập không được quyền dùng ý riêng của chính mình, đi sửa đổi lời kinh, đây là điều cấm kỵ rất lớn. Nhưng trong rất nhiều bản hội tập đều có người làm công tác hội tập lại, đi sửa lời kinh. Sửa rồi có thể bạn vẫn có thể giảng được, nhưng nó không còn là nguyên văn của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên, hội tập quan trọng nhất chính là không thể sửa đổi lấy một chữ. Việc lấy và bỏ là cả một đại học vấn, chứ chẳng phải đùa. Năm loại nguyên bổn dịch, những thứ lấy đều là tinh hoa, không có sự trùng lặp. Những phần lặp lại đều lược bỏ đi, trong đó chọn ra phần tinh hoa nhất.

Bản hội tập của Vương Long Thư, có không ít người đã chọn ra được những điều sai sót trong đó, nên bổn đó không được xem là thiện bổn. Bản của Ngụy Mặc Thâm cũng bị người khác tìm thấy khuyết điểm, Ấn Quang Đại sư phê bình ông rất nhiều, cụ Hạ rất thấu hiểu vấn đề này. Cho nên cái bổn này, cụ đã dùng thời gian ba năm, bế quan ba năm để hoàn thành bản hội tập này. Chỗ này của tôi có một bản, đây chính là nguyên bổn mà Hạ Liên công đã dùng ba năm để hội tập. Sau đó, cụ lại từ trong bản này đối chiếu hết lần này đến lần khác. Cụ đã dùng thời gian bảy năm, đại khái thực hiện khoảng mười lần đối chiếu, đến khi một chút kém khuyết cũng tìm không ra. Đúng thật là chữ chữ, câu câu đều là nguyên văn, đây là thiện bổn trong thiện bổn. Trong các bản hội tập, đây chân thật là bản tinh túy đặc sắc nhất, là quyển tinh hoa của kinh Vô Lượng Thọ; là quyển tinh hoa của năm loại nguyên bổn dịch, một chút tỳ vết cũng tìm không ra. Bộ này tiêu tốn mười năm trường. Chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là hội tập, Ngài đã hội 83 bộ kinh luận, cùng với 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức hội tập thành bộ này, rất tuyệt! Dùng kinh giải kinh, dùng chứng ngộ của Tổ sư Đại đức để giải kinh, mọi người có thể sanh khởi lòng tin. Đây không phải người phàm, mà là Bồ Tát tái lai.

Chúng ta đối với kinh này nếu sanh lòng nghi hoặc, đó là do không có phước báu. Từ bỏ quyển này để chọn một bộ khác, thì sai rồi! Một môn thâm nhập, quyết định không có hoài nghi. Bộ kinh này là tất cả kinh; danh hiệu này là tổng danh hiệu của hết thảy chư Phật. Niệm một tiếng Nam mô A Di Đà Phật, nghĩa là đã niệm đến hết thảy chư Phật khắp mười phương ba đời. Cái này liệu có thể nghĩ bàn được sao! Niệm câu Phật hiệu này, không chỉ đơn thuần là niệm bộ kinh này, mà niệm câu Phật hiệu này. Hải Hiền Lão hòa thượng đã đem tất cả kinh điển của hết thảy chư Phật Như Lai, thảy đều niệm đến cả. Đây chính là như kinh Hoa Nghiêm có nói, một tức nhiều, nhiều tức một, một nhiều không hai. Hết thảy kinh hợp lại chính là một câu Phật hiệu, tất cả Phật hiệu hợp lại cũng là câu Phật hiệu này. Thật không thể tưởng nổi!

Nếu bạn không tin, Lão hòa thượng đã chứng minh cho chúng ta rồi đó. Ngài 20 tuổi xuất gia; Sư phụ của Ngài là người khai ngộ. Vì sao? Vì Sư phụ nhận biết được con người Ngài, nhìn ra căn tánh của người thanh niên này, thiện căn phước đức sâu dày; cũng chính là nói Ngài thật thà; Ngài nghe lời, Ngài thật làm; khó mà tìm được kiểu người này. Nếu như tìm được kiểu người này, dạy họ phương pháp này, họ liền chết lòng tuân giữ trọn cuộc đời; quyết định đại triệt đại ngộ, chắc chắn minh tâm kiến tánh. Một người thật sự thật thà, nghe lời, thật làm, nghĩa là họ không có chủ ý lệch lạc trong lòng mình; hoàn toàn tiếp nhận giáo huấn của kinh giáo, tiếp nhận giáo huấn của Lão hòa thượng. Tôi đoán, trong ba năm, Ngài 20 tuổi niệm một câu A Di Đà Phật. Một lòng chuyên niệm, đến 23, 24 tuổi thì Ngài liền có thể đạt đến công phu thành phiến. Đắc công phu thành phiến, bạn liền có thể thấy Phật. Phật biết…đây là có cảm. Bạn đạt đến cảnh giới này, A Di Đà Phật sẽ đến tìm bạn, thị hiện cho bạn thấy, nói với bạn: “Con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng; đến khi mạng chung, ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh”. Đồng nghĩa, bạn có trụ xứ ở Tây Phương Thế Giới Cực Lạc rồi. Bạn sẽ rất vui, vì bạn biết mình chắc chắn vãng sanh, Phật đến thông báo với mình rồi.

Phàm là người vãng sanh, một đời hiện tiền thấy Phật ít nhất là ba lần. Lần thứ nhất là khi bạn đạt đến cảnh giới này, liền sẽ cảm Phật đến, có cảm Phật liền có ứng. Lần thứ hai là khi thọ mạng gần hết, có lẽ là khoảng ba tháng, hoặc là trước một tháng, Phật sẽ đến nói với bạn; ước định thời gian bạn sẽ vãng sanh vào ngày nào. Cho nên, bạn biết trước ngày giờ. Trước kia chúng tôi ở Singapore, ông Lâm trưởng Lão cư sĩ Đông Quang Biệt của Singapore, khoảng ba tháng trước khi mất Phật đến thông báo cho ông biết ngày giờ mà ông sẽ vãng sanh. Ông cũng không hề nói với bất kỳ ai, chỉ viết ngày tháng vào một tờ giấy, viết mười mấy lần như vậy. Cũng không ai biết là có ý gì, đến ngày đi hôm đó, ba tháng trước, đây là lần thứ hai. Lần thứ ba là lần Phật đến tiếp dẫn, đến mang bạn đi. Phật không đến tiếp dẫn, bạn sẽ không biết Thế Giới Cực Lạc nằm ở đâu. Cho nên, chí ít ba lần nhìn thấy A Di Đà Phật. Còn như Ngài Hải Hiền thì không chỉ có thế, Hải Hiền là do A Di Đà Phật có sứ mạng giao cho Ngài. Trong chiếc đĩa này có một đoạn, tôi nghe được rồi. Có người hỏi Ngài: “Sư thấy lão Phật gia rồi (lão Phật gia tức là A Di Đà Phật), lão Phật gia đã nói gì với sư vậy?”, có người hỏi Ngài như thế.-“Ngài nói tôi đã nhiều lần. Cầu lão Phật gia mang tôi đi, Ngài bảo tôi tu thành rất khá, bảo tôi trụ thế thêm hai năm nữa, làm tấm gương tốt cho mọi người”. “Nhìn thấy nhiều lần…”, câu này rất quan trọng. Ngài không chỉ có hai lần, không chỉ có thế.

Huệ Viễn Đại sư của chúng ta, chúng ta xem thấy trong truyện ký của Ngài, Lão nhân gia ngài cả đời thấy Phật bốn lần. Ba lần trước, trước giờ không hề nói với bất kỳ ai. Lần thứ tư là lần Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài mới nói với mọi người, bảo: “Thế Giới Cực Lạc xuất hiện rồi”, đây là lần thứ tư, Ngài nói: “Ta phải đi đây”. Ngài thấy các đồng tu trong Liên xã- người đã vãng sanh, đang ở hai bên của A Di Đà Phật; cùng nhau đến tiếp dẫn Ngài, đây là bốn lần thấy Phật. Cho nên theo tôi tính, Hải Hiền đã thông được đường dây nóng với A Di Đà Phật rồi; lúc nào cũng có thể gặp mặt, chí ít cũng phải trên mười lần. Cho nên, cả ngày từ sớm đến tối Ngài rất hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ. Đối người, đối việc, cái gì cũng tốt; chẳng có thứ nào không tốt. Mọi thứ đều tốt, chuyện gì cũng vui vẻ. Trên thực tế, Ngài đang ở cõi này của chúng ta biểu pháp. Sự hưởng thụ của bản thân Ngài, là sự hưởng thụ của Thế Giới Cực Lạc, không phải của cái cõi này của chúng ta. Ngài đã chứng đắc cứu cánh viên mãn. Kiểu người như vậy, ngay cả Thợ vá nồi- đồ đệ của Lão hòa thượng Đế Nhàn, ba năm còn đứng mà vãng sanh. Vãng sanh rồi, còn đứng suốt ba ngày chờ Lão hòa thượng lo việc hậu sự cho ông. Lão hòa thượng tán thán ông, thật sự đã không uổng công xuất gia. Thật sự thành tựu rồi, Phương trượng trụ trì của Danh sơn Bảo Sát không bằng ông; Đại đức Hoằng Tông Diễn Giáo cũng không bằng ông, ngợi khen ông đến mức như vậy. Đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật rồi. Sở trường của ông là gì? Chính là thật thà, nghe lời, thật làm; chứ chẳng có điểm mạnh nào khác, ba thứ này chính là thiện căn.

Muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thì không thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên được. Thiện căn của chính mình đầy đủ chính là sáu chữ này. “Thật thà, nghe lời, thật làm”, đây là đại thiện căn, là thiện căn phi phàm. Kiểu người này nhất định thành Phật. Bạn truyền cho họ một pháp môn, là họ theo đuổi đến cùng. Ngài Hải Hiền 92 năm không chuyển hướng, cứ thế mà niệm tiếp tục. Chúng tôi ước tính Ngài khoảng độ 23, 24 tuổi thì đạt đến cảnh giới này. Tức là, Ngài thấy được Phật rồi, Phật liền sẽ báo tin cho Ngài. Trên cái nền tảng này, lại dụng công thêm ba năm, năm năm, Ngài có thể đạt đến sự nhất tâm bất loạn. Sau khi chứng đắc sự nhất tâm bất loạn, lại thêm dăm ba năm nữa, Ngài có thể chứng đắc lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm chính là minh tâm kiến tánh. Cho nên, Hải Hiền Lão hòa thượng chứng đắc lý nhất tâm bất loạn, minh tâm kiến tánh. Tôi tính, chỉ khoảng trước sau 40 tuổi thì Ngài chứng được. Ngài thật nghe lời, Sư phụ nói với Ngài, minh bạch rồi, không được đi nói lung tung, không được nói. Suốt đời Ngài tuân giữ, Ngài không nói gì hết; chẳng hề nói với bất kỳ ai, Ngài chỉ biểu diễn. Những lời Ngài nói, tôi hiểu được, tôi lý giải được, khoảng trước sau 40 tuổi. Cho dù là Ngài vẫn còn thọ mạng, nhưng theo tôi thọ mạng của Ngài cũng chỉ tầm bảy, tám mươi tuổi mà thôi. Hải Khánh 82 tuổi thì vãng sanh, mẫu thân của Ngài Hải Hiền 86 tuổi thì ra đi, đều là tự tại. Chúng ta phải cầu cái này, lúc đi không cần người trợ niệm. Thời gian đến rồi, thì nói với người ta: “Tôi đi đây”, liền đi thật, không có đau bệnh gì hết.

Bạn xem, cái ngày vãng sanh hôm đó, từ sớm đến tối Ngài đều làm việc. Ở trong vườn rau, tưới nước, nhổ cỏ, cuốc đất, làm những việc này, làm đến khi trời xế chiều. Có người thấy Ngài đã làm suốt cả ngày rồi, bèn nói: “Lão hòa thượng à, sư có thể nghỉ tay được rồi”. Ngài bảo: “Được rồi, tôi sắp xong rồi; làm xong rồi, sau này tôi sẽ không làm nữa”, thế là tối hôm đó Ngài ra đi. Mọi người nghe lời này chẳng chú ý, không ngờ lời của Ngài là một lời hai ý. “Tôi làm xong rồi thì không cần làm nữa rồi”, đây chẳng phải là đang thị hiện tấm gương đó sao! Đến tối phải đi rồi, mà cả ngày trời còn làm việc suốt, không để ngày hôm ấy trôi qua lãng phí. Vậy chẳng phải Ngài ở đó niệm Phật cả ngày sao? Không phải, đó là gì? Là công phu thuần thục rồi, thật sự đúng là nói đi là đi. A Di Đà Phật ước định mấy giờ, mấy phút, mấy giây, một chút cũng không sai. Tối hôm đó, Ngài niệm Phật cũng rất khác với lúc bình thường. Bình thường Lão hòa thượng niệm Phật, Ngài lớn tiếng niệm Phật chừng khoảng bảy, tám phút. Sau đó nhỏ tiếng niệm Phật, niệm vài phút thì tiếp theo là niệm thầm, không ra tiếng, niệm Phật trong tâm.

Vào buổi tối cái này ra đi hôm ấy, Ngài lớn tiếng niệm Phật; niệm như vậy rất lâu, còn đánh khánh. Trước giờ Ngài vốn không đánh khánh, vậy mà hôm đó Ngài đánh khánh niệm Phật rất lâu, mọi người đều đi ngủ cả rồi. Thế là Ngài vãng sanh, lúc đi không có ai hay biết. Đến sáng sớm ngày hôm sau, mọi người thức dậy làm công khóa; làm xong bài khóa sáng, nhìn thấy cửa sổ phòng của Lão hòa thượng, thấy trong phòng đèn vẫn còn sáng. Chuyện này chưa từng xảy ra bao giờ, vì Lão hòa thượng cực kỳ tiết kiệm; đi ngủ nhất định sẽ tắt đèn, sao đèn vẫn còn sáng thế kia? Bước vào xem thử thì Ngài đã đi rồi, vãng sanh rồi. Vì thế mới nhớ lại những hành động của Lão hòa thượng trong mấy ngày qua, đều là hé lộ tin tức cả rồi. Chúng ta ngốc quá, không hề nghĩ đến; chỉ thấy sức khỏe Ngài còn tốt thế, một chút bệnh tật cũng không có, không ngờ nói đi là đi. Bèn liên tưởng đến hai vị trước, là Ngài Hải Khánh và mẹ của Ngài Hải Hiền, ra đi hết sức tự tại. Mẹ Ngài Hải Hiền cũng là như vậy, trước khi vãng sanh, còn tự mình gói sủi cảo. Sau khi cả nhà cùng nhau ăn xong, bà nói với mọi người; bà ngồi trên ghế, hai chân xếp bằng mới với mọi người: “Ta đi đây”, liền đi thật. Những chuyện này đều nhằm bảo chúng ta phải học hỏi theo họ. Vào cái thời đại này, trong xã hội hiện nay, tu hành như thế là an toàn nhất. Không có người đố kỵ, không có người chướng ngại; không có ai gây phiền phức cho mình, bản thân yên ổn vui vẻ. 112 tuổi mà thể lực, tinh thần y như thành niên. Bạn xem, cái ngày mất hôm ấy, từ sớm đến tối ở ngoài đồng làm suốt một ngày, người bình thường sẽ không làm nổi. Ngay cả chỉ còn sống một ngày là ra đi mà cũng không hề ngơi nghỉ; chứ không phải lo chăm chỉ mà lạy Phật, niệm Phật vào cái ngày cuối cùng ấy. Không phải, Ngài thì vẫn làm việc trong vườn, đến tối nói đi là đi. Cho nên, cái đĩa này càng xem, càng có ý vị.

Cư sĩ Lưu Tố Vân nói với tôi một tin, cô đại khái đã xem chiếc đĩa ấy rồi. Tôi đoán, cô xem cũng phải được hơn 300 lần rồi, chắc có lẽ cũng đến ba, bốn trăm lượt rồi. Lúc cô nói với tôi, đã xem hơn 270 lần. Nói với tôi, càng xem càng có ý vị; càng xem càng thích, muốn buông cũng không buông được. Mỗi một lần bạn đều có thể nhìn thấy được một điều gì đó, chúng ta không tưởng tượng ra nổi. Quả thật là tấm gương tốt nhất. Khi cái thân này còn ở cõi đời này, không có duyên thì đừng phan duyên. Có duyên cũng phải nhắm chừng, có thể bớt việc nào thì đỡ việc ấy. Chân thật không thể giảm việc là vì sao? Vì quốc gia, vì dân tộc, vì thế giới hòa bình, vì chúng sanh hạnh phúc, đây là việc lớn. Có duyên thì phải nên đi làm, không có cái duyên ấy thì đừng đi tìm, cứ như cái cách của Hải Hiền Lão hòa thượng vậy mà tốt. Kinh nghiệm làm nông của Ngài vô cùng phong phú. Thuở nhỏ, do cha mẹ đều là nông dân, đều là trồng trọt cày cấy; từ nhỏ là Ngài đã lớn lên ở ngoài đồng. Cho nên, Ngài đối với việc đồng áng, loại tri thức này, kinh nghiệm vô cùng phong phú; Ngài có thể lực tốt như vậy, người lại cần mẫn.

Trong chùa chỉ có mấy mẫu đất, trồng trọt là có thể đủ cung cấp rồi; bản thân cái miếu nhỏ này dùng là không thành vấn đề. Ngài vẫn còn tinh thần, còn sức khỏe, Ngài bèn khai hoang đất trên núi. Số đất ấy không có chủ, Ngài đã khai khẩn được 14 khoảnh núi hoang, tổng diện tích là hơn 100 mẫu. Thu hoạch của Ngài vô cùng dồi dào, nhất là với kiểu người như Ngài, loại tâm tánh như Ngài, các thứ do Ngài trồng ra là hàng ngon nhất, tốt nhất, vì là do Phật Bồ Tát chính tay trồng. Ngài không bán lấy tiền, mà dùng số đó đi cứu tế chẩn bần. Những Người Nghèo Trong Mấy Cái Huyện Lân Cận, Ngài Đều Chăm Sóc. Nhận được sự giúp đỡ, cứu tế của Ngài phải lên đến ngàn vạn người. Đây là tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí; ba loại bố thí đều đầy đủ. Ngài chẳng hề ngơi nghỉ ngày nào, Ngài làm một cách hoan hỷ, làm việc không chướng ngại niệm Phật; sinh hoạt, mặc áo, ăn cơm không trở ngại niệm Phật. Câu A Di Đà Phật luôn ở trong tâm của Ngài, trước giờ chưa từng để mất, chưa hề để cho gián đoạn. Ngài chưa từng nghe kinh, chưa từng đọc kinh nhưng kinh gì Ngài đều biết. Bạn niệm cho Ngài nghe, Ngài đều biết, không có gì mà Ngài không biết. Tất cả mọi việc của thế xuất thế gian, Ngài đều biết. Có thần thông nhưng không hiện thần thông, khi nào bất đắc dĩ mới để lộ một chút; nhưng phải quan sát thật kỹ, bạn mới có thể nhận ra. 112 tuổi mà còn leo cây hái hồng, 112 tuổi tham gia Pháp hội.

Đồ đệ Ngài tặng cho Ngài một chiếc tăng bào, chiếc tăng bào mùa đông, chiếc áo bông dài. Ngài mặc thử thấy hơi dài một chút, liền lập tức lấy kim chỉ Ngài mang theo bên người; lấy chỉ xỏ kim lên lai áo, may rất đẹp, nhìn không ra đường may. Đây là công việc mà Ngài hay làm nên lành nghề rồi, chứ không xa lạ gì. Mọi điểm trên con người Ngài, đều là chỗ để chúng ta học tập. Thuở còn trẻ, lúc mới ở trong chùa, Ngài chăm sóc cho chúng sư huynh đệ. Mọi công việc nặng nhọc, một mình Ngài gánh hết; chỉ mong sao các sư huynh đệ có thời gian mà dụng công, yên ổn mà học kinh giáo mà niệm Phật. Mọi việc làm, những công việc vụn vặt, thậm chỉ cả quần áo của sư huynh đệ, Ngài đều giặt giúp cho họ. Nhân duyên tốt….cả đời chưa từng nổi giận bao giờ; cả đời cũng chưa từng phê bình bất kỳ người nào. Thấy người nào cũng tốt, việc gì cũng tốt. Bạn gạt Ngài, chứ Ngài không bao giờ gạt bạn. Học Phật, Ngài làm ra tấm gương học Phật rất tốt. Trong Tịnh độ, Ngài làm ra tấm gương, niệm Phật vãng sanh gương mẫu cho chúng ta. Nói với chúng ta, thật có Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, thật có A Di Đà Phật. Tôi ước tính, Ngài đã gặp mặt A Di Đà Phật mười mấy lần, đã rất quen thuộc rồi.

Trong Đại Thế Chí niệm Phật viên thông chương, nói với chúng ta: “Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Hiện tiền là lúc chúng ta còn sống, muốn thấy Phật là Phật liền hiện thân; tương lai là vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Cho nên, hiện tiền thấy Phật, tôi thường hay nói là chí ít là ba lần. Ở trước mặt mọi người, tôi có nói rồi. Thọ mạng Ngài dài như vậy, đó là do Phật muốn Ngài biểu pháp, giao nhiệm vụ cho Ngài, nên Ngài thường hay thấy Phật. Được Phật lực gia trì, chúng ta hay nói là được Phật bảo hộ, mọi việc đều có thể làm rất viên mãn, làm rất chu đáo. Qua đó, chứng tỏ toàn là thật, không phải mê tín, không phải lời bịa đặt. Ngài thật cao minh, bạn xem thị hiện sau cùng của Ngài, hy vọng Phật môn “tăng phải tán thán tăng, Phật pháp liền hưng vượng”. Nếu như hủy báng lẫn nhau, phê bình lẫn nhau, Phật pháp liền diệt vong. Kẻ sơ học học Phật bên ngoài nhìn thấy hình ảnh của bạn là giả, là gạt người ...thế là họ không học nữa, liền thối tâm. Thế giới ngày nay, hình như năm ngoái tôi có đến thăm Vatican. Do nhận được lời mời của tôn giáo, tôi hai lần gặp gỡ giao lưu với Giáo chủ, ông Đào Nhiên. Giáo chủ Đào Nhiên là người chuyên môn phụ trách ngoại giao của Tòa thánh Vatican; ông thuộc về đối ngoại, chuyên tiếp đãi các tôn giáo khác. Ông nói với tôi, căn cứ theo thống kê điều tra cho thấy, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới cứ mỗi năm lại càng giảm sút. Số liệu điều tra này không phải là một điềm tốt. Sau 10 năm, 20 năm nữa, tôn giáo có khả năng bị tuyệt diệt trên trái đất này. Vì sao lại có tình hình này? Bản thân tôn giáo mình mà lại đi khen mình chê người. Bản thân tôn giáo với tôn giáo lại không thể dung chứa lẫn nhau, mọi người nhìn vào ắt sẽ dứt khoát chẳng cần đến tôn giáo nữa. Trong tôn giáo này, nếu như giữa mọi người mà cứ khen mình chê người, khiến cho tín đồ nhìn thấy bèn: “Tôi không thèm tin cái tôn giáo này nữa đâu, tôi phải đổi một tôn giáo khác”. Nhìn thấy hình ảnh của tôn giáo toàn thế giới như vậy, họ dứt khoát sẽ chẳng buồn ngó ngàng đến tôn giáo, mà còn cách xa tôn giáo. Đây là nguyên nhân thật sự dẫn đến tín đồ tôn giáo mỗi năm cứ ngày càng giảm sút. Chúng ta nên biết, chúng ta sống tại cõi đời này, đến thế gian này, nhiệm vụ của chúng ta là hủy diệt Phật giáo, hủy diệt tôn giáo; hay là vực dậy lại tất cả tôn giáo cùng với Phật giáo? Nếu như đi con đường hủy diệt, đã vậy còn làm nên trò nên trống nữa là đằng khác; vậy thì nhất định phải biết, mai này quả báo sẽ là Địa ngục Vô Gián.

Thang Ân Tỉ nói vô cùng hay, tôn giáo là điều cần yếu của loài người; loài người không thể không có tôn giáo được. Ông bảo, tôn giáo mang lại hy vọng cho con người; không có tôn giáo, xã hội sẽ động loạn. Giáo dục tôn giáo quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên, thuở đầu cách đây 30 năm, tôi đã nghĩ đến nhưng không đủ duyên, cũng chẳng có phước báu. Lúc đó là vào năm 1980, lần đầu tôi đến thăm Trung Quốc, có cùng Triệu Phác Lão gặp mặt. Phác lão với chúng tôi là đồng hương, vừa gặp đã như thân. Lần đầu gặp nhau, chúng tôi đã nói chuyện đến bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Cùng đi với tôi, có 30 đồng tu Hồng Kông; cụ đều tiếp đãi chu đáo, còn mời chúng tôi dùng bữa tối tại chùa Quảng Hóa. Tôi còn kiến nghị với cụ, phải cho xây dựng đại học Phật giáo, phải xây dựng đại học tôn giáo. Đại học Phật giáo dùng để bồi dưỡng nhân tài hoằng hộ Phật giáo; còn nhiệm vụ của đại học tôn giáo, chính là phải liên kết tất cả các tôn giáo lại với nhau, đưa tôn giáo trở về với giáo dục. Tôn giáo học tập lẫn nhau, hóa giải mọi xung đột, đương nhiên bao gồm cả tôn giáo mình trong đó. Xung đột giữa tôn giáo với nhau cần được hóa giải, mang đến cho xã hội một nền an định hài hòa bền vững. Quốc gia phải đứng ra đảm trách công việc này, xã hội mới có thể an định.

Hiện nay, giảng kinh dạy học không dùng đến giảng đường nữa, vì quá phí. Hiện nay nhất định phải dùng công nghệ kỹ thuật cao, dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh. Đài truyền hình quốc gia cung cấp cho chúng ta một, hai kênh gì đó; kênh chuyên về tôn giáo để mọi lúc mọi nơi, khi bật ti vi lên liền có thể xem được chương trình giảng kinh dạy học; mỗi tôn giáo đều có thể xem. Loại giáo dục này, nếu như có thể phổ cập trong vòng một năm, tôi tin rằng, xã hội sẽ an định, thế giới này liền đi vào con đường hài hòa. Liệu có ai nghe không? Tôi tin người nghe rất nhiều, người thích nghe những điều này cũng không phải là ít. Bản thân chúng tôi có cái đài truyền hình này, trụ 13 năm rồi; không hề có quảng cáo, không có người hộ trì. Vậy mà vẫn có thể duy trì, dựa vào cái gì? Dựa vào có đông thính chúng. Mỗi tháng họ gửi đến chút tiền, là chúng tôi liền đủ chi dùng rồi, không hạn chế là bao nhiêu. Chúng ta chỉ việc đem tài khoản ngân hàng của mình, cho chạy lên màn hình mỗi ngày vài lần như thế, liền có người tự động phát tâm đến hộ trì. Qua đó có thể thấy, người thiện tâm cũng không phải ít. Những người thiện tâm này, nhất định sẽ dẫn khởi được sự đồng tình; khiến họ càng nỗ lực hành thiện; người thiện tâm ngày càng nhiều thêm, an định, hài hòa của xã hội liền xuất hiện.

Kinh này là Đại thừa, pháp môn này là Đại thừa. Bồ Tát Đại thừa mới vượt xa hàng Tiểu thừa, hoặc giả chúng ta hay nói là Nhị thừa; là Thanh Văn thừa với Duyên Giác thừa mới có thể nhập không, vô tướng, vô nguyện pháp môn. Danh từ học thuật này, phần trước chúng ta có học qua. Trong tư liệu tham khảo đều giảng rất cặn kẽ, các vị có thể xem nhiều một chút. Đơn giản mà nói, đây chính là lời mà Chương Gia Đại sư đã dạy cho tôi, tức là “nhìn thấu, buông xả”. Học Phật, duy chỉ có nhìn thấu, buông xả mới có thể hướng lên cao. Không thể hướng lên cao, đều là do không chịu buông xả. Vì sao buông không xuống vậy? Vì chưa thật sự nhìn thấu. Phương pháp nhìn thấu tốt nhất, chính là như Ấn Quang Đại sư dạy cho chúng ta, đem chữ “chết” dán ngay trên trán ắt liền nhìn thấu ngay. Thật sự nghĩ đến “tôi sắp chết rồi”, vậy thì còn có gì không buông được đây! Quan phòng của Ấn Quang Đại sư, tôi có đến xem qua rồi. Trong phòng rất đơn giản, có một cái bàn vuông nhỏ và một tôn tượng A Di Đà Phật. Sau A Di Đà Phật là bức tường, trên đó có dán một chữ “chết”, chính tay Lão nhân gia ngài viết một chữ “chết” thiệt là lớn. Để đối với cái thế gian này, tất cả mọi tham luyến đều rũ sạch; nhất là người 80 tuổi trở lên, càng nên có cái tâm cảnh giác này, có thể ra đi bất cứ lúc nào. Nếu như còn mảy may lưu luyến, tức là muốn ở lại Lục đạo luân hồi. Làm cái gì? Là đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo không bao giờ ngừng dứt, chính là làm chuyện này. Cái này tội nghiệp biết bao, khổ sở biết bao! Thế nên, chúng ta đã hiểu rồi đó. Hôm nay cái “tôi” để trong tâm, chính là một câu A Di Đà Phật. Cái này là tôi học theo Hải Hiền Lão hòa thượng, mọi kinh giáo đều buông bỏ.

Kinh Kim Cang dạy chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”. Pháp là Phật pháp, Phật pháp cũng phải buông bỏ; chỉ để lại một câu A Di Đà Phật, đơn giản rõ ràng. Đây là dành cho người từ 80 trở lên, phải có cái tâm cảnh giác cao độ. Tôi thì vào năm 85 tuổi, vào cái ngày tiết thanh minh, tôi quyết định buông bỏ kinh giáo; buông bỏ kinh Hoa Nghiêm, chỉ để lại một bộ kinh là kinh Vô Lượng Thọ. Sống một ngày thì giảng một ngày, sống một ngày thì không niệm kinh nữa; mà niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật không gián đoạn. Kinh thì mỗi ngày đều giảng, đây là lần thứ tư. Mai này nếu như có duyên, tôi chỉ muốn dẫn dắt năm học trò, năm tỳ kheo; học theo Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, năm người này sẽ học cái gì? Là chuyên học kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, những cái khác nhất loạt đều không học. Một đời một bộ kinh, một câu Phật hiệu. Cứ thế mà niệm tiếp tục, quyết định không thay đổi. Phương hướng của chúng ta là Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, mục tiêu của chúng ta là thân cận A Di Đà Phật. Càng chuyên càng tốt, Hiền công Lão hòa thượng từng nói: “Ở đời không có chuyện gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên”. Tất cả pháp thế xuất thế gian, chỉ cần chuyên nhất, không có chuyện nào là không thành tựu. Thất bại đều là do quá tạp, quá nhiều; biến thành tri thức, chứ không có trí huệ. Chuyên, họ liền đắc định, định sẽ khai huệ.

Đại thừa…Trung Quốc dùng phương pháp này, Thang Ân Tỉ đều tán thán, ông biết. Đến lúc cuối đời, ông mất năm 75, là năm 1975; vào năm 75, ông 85 tuổi. Cuối đời, từ 80 tuổi trở đi đến lúc cuối đời, đến năm 85 tuổi thì mất, ông nói về văn hóa truyền thống Trung Quốc, đã nói rất nhiều. Ông khen ngợi, bội phục đến tột bậc. Cho rằng. để cứu vãn thế giới này chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc, cùng với Phật pháp Đại thừa. Đại thừa Phật pháp cũng ở Trung Quốc. Đem thế giới này khôi phục về lại an định, đi đến hòa bình. Ông nói, chỉ có truyền thống văn hóa Trung Quốc mới có thể làm được. Cho nên tôi nghĩ, ông vẫn chưa xem thấy bộ “quần thư trị yếu”. Nếu như ông nhìn thấy bộ này, ông nhất định sẽ nói: “Chính là quyển sách này”. Quyển sách này là tinh hoa của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Triều Đường vào thuở của Đường Thái Tông rất hưng thịnh, chính là nhờ vào quyển sách này mà thành tựu. Nếu chúng ta có cơ hội, có cái duyên này, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp Nho-Thích-Đạo; cống hiến cho quốc gia, giúp cho đất nước an định xã hội, tiến đến hài hòa. Gặp được duyên này thì phải làm, không có cái duyên này thì đừng miễn cưỡng. Quyết định không phải làm vì chính mình, chẳng can hệ gì với bản thân cả. Hai câu này là lời tán thán một lần nữa. Phần trước có tán thán rồi, nay lại tán thán các Đại sĩ trong hội. Các Đại sĩ trong hội, theo nghĩa hẹp mà nói thì đó chính là 16 vị chánh sĩ. Còn theo nghĩa rộng mà nói, thì chính là tất cả những người tham gia Pháp hội ấy, đều được gọi là Đại sĩ.

“Thanh Văn (Srāvaka) là đệ tử theo pháp Tiểu thừa của Phật, nghe giáo pháp của Phật ngộ lý tứ đế; đoạn hai hoặc kiến và tư, thoát khỏi phần đoạn sanh tử, nhập Niết bàn”. Cái này không thể xem nhẹ, xem nhẹ là tạo tội. Cái tội này đều là tội ở địa ngục. Tuy rằng các ngài là hàng Tiểu thừa, nhưng họ là Thánh nhân. Phàm phu ra không nổi Sáu nẻo luân hồi, còn các ngài đã siêu xuất Sáu nẻo luân hồi. Đối với Lục đạo mà nói, thì các ngài quá thù thắng rồi, thù thắng không gì bằng. Cho nên, chúng ta phải cung kính cúng dường họ, họ là phước điền chân thật ở thế gian. Chúng ta hầu như đã không còn hy vọng vào Phật giáo, mất hết niềm tin rồi. Vậy mà không ngờ, năm ngoái Sry Lanka lại có được cái duyên này. Tôi đến bên đó hai lần, đã nhìn thấy được tia hy vọng ở nơi đây. Trên thế giới này thật sự vẫn có người thực tiễn Phật pháp, đem Tam quy, Ngũ giới, Mười thiện, Bát quan trai giới của nhà Phật biến thành đời sống sinh hoạt của chính mình.

Người khắp cả nước Sry Lanka, dân số không nhiều, hơn 70% dân số đều theo Phật giáo. Những pháp sư Tiểu thừa này, Giới luật, quy tắc tu trì khá tốt, có thể làm gương cho đại chúng trong xã hội. Khi ở trong tự viện thì có thể tùy tiện thoải mái một chút, nhưng ra khỏi tự viện thì không dám. Vì sao? Vì những tín đồ tại gia học Phật khắp cả nước, họ thường nghe Phật pháp, thường nghe Giới luật, họ hiểu hết. Giới tỳ kheo và giới tỳ kheo ni ở Sry Lanka không giống với Trung Quốc, bên đó không có chuyện bảo người chưa thọ giới thì không được xem, họ thảy đều có thể xem. Nếu như lúc nhìn thấy, những người xuất gia nếu như phá giới, vi phạm oai nghi, người dân sẽ đứng ra chỉ trích; sẽ khuyên người xuất gia, người xuất gia nếu tiếp nhận, lập tức phải chấn chỉnh lại. Còn như không sửa đổi, họ có thể lấy đi y áo xuất gia của bạn, vì bạn không đủ tư cách xuất gia, bạn phải hoàn tục. Cho nên, cư sĩ tại gia trên toàn quốc đều ngày ngày quan sát người xuất gia, bạn không thể phạm quy. Thật vẫn còn một đất nước như thế, tôi bảo: “Tôi thật chưa từng thấy qua”, đến Tổng thống mà mỗi ngày đều làm công khóa sáng. Tôi nhìn thấy Phật đường để ông ấy làm công khóa sớm tối, ở đâu? Trong sân nhà ông, dưới gốc cây Bồ đề. Ở đó có một Tôn tượng Phật lớn, ở dưới cội Bồ đề, giống như Phật đang ngồi ở đó vậy. Mỗi ngày sớm tối, ông ấy sẽ đến chỗ đó, cúi đầu, lễ lạy, tụng kinh. Làm khóa sáng, ông ấy không có định khóa. Không có chánh điện Phật, phủ Tổng thống không có Phật điện, ông thờ Phật dưới cội Bồ đề. Thật là khó được, những lời kiến nghị của tôi ông đều chấp nhận.

Lần đầu đến thăm Sry Lanka là chín ngày, tôi gặp ông bốn lần, mỗi lần đều hơn một tiếng đồng hồ. Lần đầu ông mời tôi dùng cơm, chúng tôi cùng nhau trò chuyện ba tiếng. Tuy là Tiểu thừa, nhưng tôi khuyên ông nên phát đại Bồ đề tâm; dung nạp Đại thừa, Tiểu thừa, Hán truyền, Tạng truyền. Hiện nay ba hệ ngôn ngữ này, hệ tiếng Pali, Hán ngữ, Tạng ngữ, Tạng truyền; mai này trong cái trường này, phải dạy ba loại ngôn ngữ này. Xây trường không khó, nhưng để dạy học như pháp thì lại là một công việc cực kỳ gian khổ. Vì thế, bên đó tôi vẫn phải đến một lần nữa, để cùng với các giáo thọ thảo luận. Chính là trong Phật giáo, vốn đã có lý niệm cùng với phương pháp dạy học, cả phương Tây lẫn phương Đông đều có thể áp dụng. Nhưng nhất định phải dùng truyền thống làm chủ, không được thay đổi, Phật giáo mới chân thật có thể khôi phục lại. Do đó, phải tôn trọng đối với Tiểu thừa; thậm chí đối với mọi tôn giáo, chúng ta đều phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh để mà đối đãi. Như thế, tôn giáo mới có thể đoàn kết thành một nhà.

Phần sau có dẫn lời trong Tịnh Ảnh Sớ: “Tịnh Ảnh Sớ nói: Ngôn giáo của Đức Phật thuyết gọi là thanh, nghe tiếng giải ngộ”. Chữ “xan” (餐) này, trong dấu ngoặc đơn Niệm lão có chú thích, đồng như sự giải ngộ của Thanh Văn. Cùng có cái ý đó nên gọi là Thanh Văn, Bích Chi Phật. “Bích Chi” là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc là “Nhân duyên”, Phật dịch là “Giác”. Vì thế, “cựu dịch Bích Chi Phật là Duyên Giác; tân dịch là Độc Giác”. Căn cứ theo giải thích của Đại Thừa Nghĩa Chương, Duyên Giác có hai kiểu giải thích, loại thứ nhất là “quán mười hai nhân duyên; đoạn hoặc chứng chân, từ duyên mà giác ngộ”. Khai ngộ rồi, vì vậy gọi là Duyên Giác, đây là có Phật xuất thế. Nghe được pháp Tiểu thừa, nhờ đó mà khai ngộ. Còn một loại khác, là “ở thế gian không có Phật pháp”. Họ thấy gió thổi, cây cối, cành lá lay động, nhìn thấy những cảnh giới bên ngoài này mà hốt nhiên đại ngộ. Có kiểu người ấy không? Có. Trong truyện ký, chúng ta quả thật nhìn thấy. Thời xưa các bậc Thánh hiền, có người nhìn thấy những hiện tượng tự nhiên này mà khai ngộ. Thích Ca Mâu Ni Phật, năm Ngài 30 tuổi đã từ bỏ tham học. Ngài đi tham học 12 năm, từ 19 tuổi đến 30 tuổi; sau đó, Ngài quyết định từ bỏ, đến dưới cội Bồ đề nhập định. Trong kinh có ghi chép, Phật đêm nhìn sao sáng. Lúc xuất định là đêm khuya rồi, nhìn những ngôi sao trên bầu trời mà hốt nhiên đại ngộ. Do đó, sự ngộ này, nếu như là đại ngộ thì chính là Duyên Giác; còn như là triệt ngộ, đại triệt đại ngộ, đó chính là thành Phật, đó chính là Đại thừa. Vì vậy, ngộ có tiểu ngộ. Tiểu ngộ rất nhiều, một năm có thể có đến mấy lần, hoặc là nhiều lần. Bởi vậy, nên gọi là tích tiểu ngộ thành đại ngộ, đại ngộ thì rất hữu dụng. Trong Phật pháp bảo là Thánh hiền, có Thánh hiền Tiểu thừa, có Thánh hiền Đại thừa.

Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh…đây là thánh. Đại ngộ, tiểu ngộ đều là hiền nhân; đại ngộ là đại hiền: là Bồ Tát; tiểu ngộ là Tiểu thánh: là Thanh Văn, Duyên Giác. Nhưng nếu chỉ xét Tiểu thừa, không bàn đến Đại thừa, chứng đắc sơ quả trở lên thì chính là Thánh nhân; là Thánh nhân Tiểu thừa, có thể được xưng như vậy. Bởi vì, Tu Đà Hoàn đã phá được kiến hoặc, đã đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc của Tam giới. Tuy nhiên, vẫn chưa ra khỏi Sáu nẻo luân hồi. Nhưng họ vĩnh viễn không bao giờ bị đọa vào ba ác đạo, chỉ là thọ mạng của họ ở cõi Người hết rồi thì sanh lên trời. Trên trời, thọ mạng đến rồi thì sanh xuống nhân gian. Cứ trên trời, nhân gian qua lại bảy lần như thế. Đến lần thứ 7, khẳng định họ sẽ chứng đắc A La Hán, vượt thoát luân hồi. Cho nên, họ ở thế gian này là có thời hạn. Không như chúng sanh Lục đạo, chúng sanh Lục đạo ở trong vòng luân hồi là mịt mù vô thời hạn, quá khổ rồi. Khi họ quyết định phải ra khỏi luân hồi, đây chính là Thánh nhân, phàm thánh khác biệt chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật, đêm nhìn sao sáng mà đại triệt đại ngộ, mà minh tâm kiến tánh. Trường hợp này tương đối ít có, nhưng nhờ ảnh hưởng của ngoại cảnh bên ngoài khởi phát mà khai ngộ; người đại ngộ, tiểu ngộ rất nhiều.

“Tông Thiên Thai lại phân chia hai danh từ này như sau: Ra đời gặp nhằm lúc Phật xuất hiện, quán mười hai nhân duyên được giác ngộ”. Đây gọi là Duyên Giác, Tông Thiên Thai bảo, lại “ra đời nhằm lúc không có Phật”. Chẳng hạn như Thích Ca Mâu Ni Phật, pháp vận tận rồi, thế gian lúc này không còn Phật nữa; trải qua thời gian rất dài. Nếu đến khi Phật Di Lặc xuất thế, trên kinh Phật nói với chúng ta, nếu tính theo thời gian thế giới của chúng ta là 57 ức sáu ngàn vạn năm. Vậy là trong 57 ức sáu ngàn vạn năm, trái đất này sẽ không có Phật. Vậy có người khai ngộ không? Có Duyên Giác. Họ ở trong khoảng thời gian này, nhìn thấy cảnh giới bên ngoài, nghe âm thanh bên ngoài; không định là tiếp xúc với cái gì, họ sẽ khai ngộ. Những người này đều gọi là Độc Giác; vì không có Phật xuất thế nên gọi là Độc Giác; có Phật xuất thế thì gọi là Duyên Giác.

“Hai thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật nói trên”, đây là hàng Nhị thừa, “đều là bậc hạ căn trong hàng đệ tử Phật”. Vì vậy, hợp lại đều gọi là Tiểu thừa; “nay các Đại sĩ đây vượt xa hơn bọn họ”, kỳ thực hai loại người này đã vô cùng hiếm có rồi. Năm đó khi Phật còn tại thế, thời kỳ Chánh pháp xuất hiện rất nhiều; đến thời kỳ Tượng pháp thì rất ít. Từ thời Mạt pháp cho đến nay, thật chẳng dễ gì nhìn thấy được một người; không thể nói là không có, có chỉ là phàm phu chúng ta không nhận biết được. Chẳng hạn như Hải Hiền Lão hòa thượng vậy, phàm phu mắt thịt không nhận ra; xem Ngài như một người xuất xa ở dưới vùng quê mà thôi; chỉ biết Ngài trồng trọt, cày cấy; còn cảnh giới tu hành của Ngài thì chẳng ai hay. Thực chất cũng tựa như Sư phụ của Ngài vậy, pháp sư Truyền Giới nói với Ngài: “Khi minh bạch rồi thì không được nói, không được nói lung tung, không được phép”. Ngài Hải Hiền thảy đều tuân thủ, cả đời chưa từng nói với bất kỳ ai. Người ta hỏi Ngài, Ngài chỉ cười chứ không đáp. Cười mà không đáp chính là thầm thừa nhận, chứ không thể hiện cảnh giới ngộ nhập, không biểu thị. Đây là chính xác, vì chúng ta thị hiện đều là thật công phu.

Phần sau dẫn dụng sách Bình Giải, Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản nói: “Nhị thừa tuy đắc ba không môn nhưng chìm đắm nơi Thiên không”. Tam không có Đại thừa, có Tiểu thừa, có các mức cạn sâu chẳng đồng. Hàng Nhị thừa thì chìm đắm vào Thiên không, có tự thọ dụng nhưng chưa có tha thọ dụng. Cho nên, người Nhị thừa chưa có tâm đại từ bi. Khi họ thích, họ vui thì họ độ bạn, dạy bạn; còn như không thích bạn thì họ chẳng buồn để ý đến bạn, họ không chịu dạy cho bạn đâu. Đây là tập khí, phiền não chân thật đoạn hết rồi, nhưng tập khí vẫn còn. Đến Bích Chi Phật, thì cái tập khí này mới đoạn đứt. Đoạn được tập khí này rồi, phải tu bình đẳng môn. Đạt được bình đẳng mới có thể đại triệt đại ngộ; đại triệt đại ngộ là giác. Ở chỗ này, chúng ta thấy thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh là sở chứng đắc của Nhị thừa; bình đẳng là sở chứng đắc của Đại thừa; giác là sở chứng đắc của Phật; cũng có thể nói là sở chứng đắc của Pháp thân Bồ Tát. Bình đẳng chính là ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phương Tiện Hữu Dư, chính là chúng ta hay nói là Tứ Thánh Pháp Giới trong Thập Pháp giới; là bốn tầng trên cùng, dưới là Sáu nẻo luân hồi. Cho nên, tâm thanh tịnh thuộc về Tứ Thánh Pháp Giới. Tâm bình đẳng là Pháp giới Phật trong Tứ Thánh Pháp Giới. Đến “giác”, giác liền ra khỏi Thập Pháp giới; thoát khỏi Thập Pháp giới, đến Nhất chân Pháp giới. Sơ trụ Viên giáo, hay là Sơ địa Biệt giáo, sẽ đến cảnh giới này.

Phần sau có nói: “Bồ Tát chẳng giống như vậy; thấu đạt lưới huyễn, đắc pháp bình đẳng. Vì vậy, tuy trụ ba không môn mà chẳng trụ vô vi, cũng không trụ hữu vi”, cả “hữu” lẫn “vô” đều không trụ, “cho nên, dẫu làm Thanh Văn, làm Duyên Giác, lại siêu việt địa vị Thanh Văn, Duyên Giác”. Tại sao thế? Vì họ có thể không chấp tướng. Nhờ thế, nên siêu việt rồi; chấp tướng thì không cách gì siêu việt được. Thanh Văn tuy đã đoạn dứt được chấp trước nhưng tập khí vẫn còn, đến Duyên Giác thì đoạn được tập khí. Sở tu của Duyên Giác là đoạn trần sa hoặc trần sa là ví dụ; ví dụ cho phân biệt vừa nhiều vừa tạp, nó giống như cát bụi vậy, đây là tâm phân biệt. Chúng ta rõ cái lý này, thế mới biết chân thật tu hành là tu cái gì? Chính là sáu căn ngay nơi cảnh giới của sáu trần. Tận hết khả năng học cách không chấp trước, từ đây mà hạ thủ. Thật sự không chấp trước nữa liền chứng A La Hán, tâm thanh tịnh hiện tiền; có chấp trước. Chấp trước là ô nhiễm, tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, không có trí huệ của Tiểu thừa. Có phân biệt, đồng nghĩa tâm bình đẳng không thể hiển hiện. Bình đẳng là Tam thừa Bồ Tát, trong Biệt giáo là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. Khởi lên một niệm phân biệt, thế thì chẳng có phần rồi.

Chúng ta phải rèn luyện không phân biệt, học không phân biệt, học không chấp trước. Thấy người, thấy việc, thấy vật đều bình đẳng. Bình đẳng là như thế nào? Như Lục Tổ có câu nói: “Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, thế thì bình đẳng rồi. Tất cả pháp bao gồm người, việc, vật, thảy đều do tự tánh hiện. Tự tánh là bình đẳng, sở hiện thì đương nhiên là bình đẳng rồi. Chúng ta không còn ở chỗ này mà khởi tâm phân biệt, thì tâm bình đẳng liền hiện tiền…Tốt! Đây là Bồ Tát, các ngài mới có thể đại triệt đại ngộ, cái đó chính là “giác”, giác là minh tâm kiến tánh, là Pháp thân Bồ Tát, đồng nghĩa siêu việt Thập Pháp giới. Thanh tịnh, bình đẳng thì siêu việt Sáu nẻo luân hồi, chứ chưa ra khỏi Thập Pháp giới. Đến “giác” mới thoát khỏi Thập Pháp giới. Vì thế, chúng ta biết phải nên tu như thế nào. Phương cách tu hành có tám vạn bốn ngàn kiểu, tùy thích chọn loại nào cũng được. Dùng Giới luật mà hành, dùng Thiền định mà hành, dùng Chỉ quán của Thiên Thai mà hành, hay dùng tông Hiền Thủ đều được, dùng Mật tông cũng được. Dùng cách nào cũng được hết. Cho nên, có vô lượng pháp môn nhưng chỉ được dùng một phương pháp thôi, chứ đừng dùng nhiều quá. Dùng nhiều quá thì loạn rồi, không khởi được tác dụng, chỉ được một môn thôi. Như Ngài Hải Hiền cả đời chỉ có một câu A Di Đà Phật, Ngài không có phương pháp nào khác.

Kiên trì... kiên trì chính là nhẫn nhục. Nhẫn nhục là tiền phương tiện của Thiền định; có nhẫn mới có thể đắc định, tam muội mới có thể hiện tiền, luôn là phải tu nhẫn nhục trước hết. Lục độ là phải hành theo thứ tự, trước hết là học bố thí; sau đó buông bỏ bố thí, bạn mới có thể học trì giới, giới luật mới tinh nghiêm. Tiếp tục nâng lên cao, trì giới rồi lại hướng về phía trước, nâng lên cao hơn là nhẫn nhục. Nhẫn nhục sẽ thành tựu Giới luật, vả lại còn làm cầu nối để đạt đến Thiền định. Do đó, thuận cảnh sanh tâm hoan hỷ. Phải nhẫn, phải biết là “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Nghịch cảnh cũng phải nhẫn, không sanh sân hận. Công phu nhẫn nhục ba la mật là rèn luyện ở đâu? Chính là ngay thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên và ác duyên; đều có thể giữ được cái tâm bình thường, giữ được tâm thanh tịnh, bình đẳng. Đây là thật công phu, thật tu hành! Sau khi đắc định, không định là gặp duyên gì; mỗi người không giống nhau, liền sẽ hốt nhiên đại ngộ. Nhưng cái gốc trong này chính là chân thành, cung kính. Đây là gốc, không có hai cái này thì không được. Hai cái này là tăng thượng duyên. Đối người, đối việc, đối vật; học thật thì phải dùng tâm chân thật, không được dùng tâm hư ngụy.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là giả. Dùng cái tâm đó, cả đời đều là phí công vô ích, hữu danh vô thực. Cái thứ này không thể giả tạo bề ngoài được. Chỉ có vẻ bề ngoài, người vô tri họ không biết; nhưng người thật có công phu, vừa nhìn là thấu suốt tất cả. Nhìn thấu được con người này chẳng có giá trị gì, dùng chân tâm chắc chắn sẽ không chịu thiệt. Sáu nẻo là giả, đừng bị nó mê hoặc, đừng bị nó lừa. Thế Giới Cực Lạc là thật, hôm nay chúng tôi hoàn toàn nói sự thật. Thực chất mà nói, cõi nước chư Phật ở mười phương quá mịt mù xa vời, hôm nay chúng ta đã nhận định Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, đây là sự thật. Hạ quyết tâm: “Tôi phải thoát khỏi cái thế gian này”, thoát khỏi Sáu nẻo luân hồi, thoát khỏi Thập Pháp giới. Tôi chỉ muốn cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc là quê nhà của tôi, A Di Đà Phật là căn gốc của tôi. Cái này thì chẳng sai chút nào. Giả danh giả lợi, nếu như bạn mê những thứ này, nó sẽ sản sinh sức dụ hoặc rất lớn. Nếu bạn giác ngộ, nó sẽ chẳng thể khởi tác dụng với bạn, danh văn lợi dưỡng toàn là giả.

Tổ sư Đại đức đã lưu lại rất nhiều thứ, chúng ta dùng mãi cũng không hết. Bản thân tôi còn phải đi viết sách chi nữa! Cái này, không cần thiết. Tôi có thể vượt hơn các ngài sao! Cho nên, đời này của tôi chỉ có giảng, tôi trước giờ chưa từng viết sách. Người khác đem những giảng nghĩa của tôi rồi viết ra, tôi đến xem cũng không xem. Vì sao? Mấy cái đó là đồ bã hèm, đồ vứt đi. Hãy xem của Tổ sư Đại đức, người ta là bậc có tu có chứng, tôi chưa đạt đến tầng thứ đó. Tôi là đang nói thật với bạn, đồ của tôi đối với hàng sơ học thì có chút tác dụng, có thể dẫn dắt họ nhập môn. Nhập môn được rồi, thì kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải học nguyên văn của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Học cái bản Chú giải này, bạn xem Chú giải của Ngài mà có vấn đề gì thì có thể đến hỏi tôi, tôi biết tôi sẽ phân tích cho bạn. Nhưng khi đã hiểu rồi thì phải buông xả, đừng có để trong tâm; để trong tâm thì liền biến thành trở ngại.

Sở tri chướng phải nên buông bỏ, danh lợi nó sẽ hại chết người, lợi hại người mà danh cũng hại người. Dầu cho mình có viết sách chất cao quá đầu, những sách vở này mà đem so với cổ nhân thì thua xa, chẳng có giá trị gì. Thế thì cần nó để làm gì? Bởi thế, tôi khuyến khích chúng đồng học học chữ Hán, học văn ngôn văn, trực tiếp đọc sách của cổ nhân. Sách của người xưa đều là xuất chúng hơn người, các ngài đã dày công khổ luyện, nên sách của các ngài là đồ thật, không phải giả mạo. Rất nhiều người hiện nay toàn là giả mạo, là giả. Đến khi bạn khai ngộ, bạn sẽ thấu hiểu hoàn toàn.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Dà Phật.**